

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 15 – AN GIANG
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án: 70/2025/HNGĐ-ST

Ngày 30 tháng 9 năm 2025

Về Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 – AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Sáu.

Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Hoàng Nghiệp, ông Phan Phước Tân.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thanh Trúc Phương - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 15, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Lâm Thị Thanh Thúy – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 15 – An Giang (Cơ sở 2) xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 53/2025/TLST-HNGĐ, ngày 29 tháng 7 năm 2025, về “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình, ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2025/QĐXXST-HN, ngày 25 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 87/2025/QĐST-HN, ngày 11 tháng 9 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị Diệu H, sinh năm 1990; CCCD: 089190026960 cấp ngày 24/6/2022; nơi cư trú: Ấp P, xã P, tỉnh An Giang. (Vắng mặt).

- *Bị đơn:* Ông Huỳnh Văn H1, sinh năm 1991; CCCD: 089091015735 cấp ngày 11/01/2023; nơi cư trú: Ấp T, xã N, tỉnh An Giang. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn; các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hôn nhân giữa bà Lê Thị Diệu H và ông Huỳnh Văn H1 do tự tìm hiểu tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện A, tỉnh An Giang (cũ) theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 108 ngày 11/9/2023. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, khoảng 02 – 03 tháng sau thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hòa hợp nên thường hay gây cãi; ông H1 không quan tâm, chia sẻ cuộc sống gia đình, bà H đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng ông H1 không sửa đổi tính tình. Bà H và ông H1 đã ly thân từ cuối tháng

8/2024 cho đến nay.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, bà H và ông H1 chưa có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý, Thông báo hòa giải nhưng ông H1 đều vắng mặt, nên không nhận được ý kiến của ông H1. Bà H có đơn yêu cầu không tiến hành hòa giải.

Tòa án tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân, nơi cư trú của ông H1.

Theo Biên bản xác minh ngày 10/8/2025, Ban áp T, xã N cung cấp: Hiện ông Huỳnh Văn H1 đăng ký thường trú tại ấp T, xã N, tỉnh An Giang. Ông H1 đang đi làm thuê ở xa, lâu lâu có về thăm nhà vào dịp Lễ, Tết.

Kết quả xác minh ngày 19/8/2025 được biết, mâu thuẫn giữa bà H và ông H1 phát sinh đã lâu, nguyên nhân do ông H1 không quan tâm chăm sóc gia đình dẫn đến vợ chồng nhiều lần cãi vã. Bà H và ông H1 đã không còn sống chung từ cuối tháng 8/2024 cho đến nay.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử công bố đơn khởi kiện, trình bày của các đương sự và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15, tỉnh An Giang:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý, xác định quan hệ tranh chấp, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ đảm bảo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; thành phần Hội đồng xét xử không thuộc trường hợp phải thay đổi. Tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào tài liệu, các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cho thấy mâu thuẫn trong tình cảm giữa bà H và ông H1 là trầm trọng. Thời gian ly thân đã lâu nhưng hai bên không có thiện chí hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà H theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Về con chung, tài sản chung, do đương sự không yêu cầu nên đề nghị không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết: Bà Lê Thị Diệu H khởi kiện xin ly hôn với ông Huỳnh Văn H1. Xác định quan hệ tranh chấp “*xin ly hôn*”. Bị đơn ông Huỳnh Văn H1 cư trú ấp T, xã N, tỉnh An Giang, nên vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 15, tỉnh An Giang theo quy

định tại các điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[1.2] Về việc đương sự vắng mặt: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa. Bà H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, ông H1 vắng mặt không có lý do. Như vậy các đương sự đã tự từ bỏ quyền tham gia tố tụng, nên tiến hành xét xử mà không qua thủ tục hòa giải và xét xử vắng mặt bà H, ông H1 là phù hợp quy định tại các Điều 207, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Theo trình bày của bà H và kết quả xác minh xác định được, nguyên nhân mâu thuẫn trong tình cảm giữa bà H và ông H1 là do tính tình không phù hợp nên thường hay gây cãi, ông H1 không quan tâm, chia sẻ cuộc sống gia đình, bà H nhiều lần khuyên ngăn nhưng ông H1 không sửa đổi tính tình. Bà H và ông H1 đã sống ly thân từ cuối tháng 8/2024 cho đến nay. Trong thời gian ly thân hai người không tự hòa giải đoàn tụ, khi biết bà H xin ly hôn thì ông H1 cũng không có ý kiến, điều này cho thấy ông H1 không thể hiện thiện chí hàn gắn. Từ đó cho thấy mâu thuẫn tình cảm giữa bà H và ông H1 đã đến mức trầm trọng, không thể duy trì quan hệ hôn nhân, nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà H là phù hợp quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, bà H và ông H1 không có con chung, nên không xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung: Bà H xác định không có, không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Tuy nhiên, nếu ông H1 có căn cứ xác định có tài sản chung thì có thể khởi kiện và sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

[3] Về án phí: Bà H là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định, ông H1 không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các Điều 147, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Diệu H.

Về hôn nhân: Bà Lê Thị Diệu H được ly hôn với ông Huỳnh Văn H1.

Về án phí: Bà Lê Thị Diệu H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Số tiền này được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà bà H đã nộp tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 15 – An Giang theo Biên lai thu số 0018707 ngày 28/7/2025. (Bà H đã nộp đủ).

Về quyền kháng cáo: Án tuyên công khai vắng mặt các đương sự. Thời hạn kháng cáo của bà Lê Thị Diệu H và ông Huỳnh Văn H1 là 15 ngày kể từ ngày Bản án này được tổng đạt hợp lệ theo quy định.

Nơi nhận:

- Đương sự (2);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- VKSND tỉnh An Giang (1);
- VKSND khu vực 15-An Giang (1);
- Phòng THADS khu vực 15-An Giang (1);
- UBND xã Nhon Hội (1);
- Văn phòng (1);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Sáu